UBND TỈNH BÌNH THUẬN **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1373 /KH-SKHCN	*Bình Thuận, ngày 14 tháng 11 năm 2022*

KẾ HOẠCH

Kê khai tài sản, thu nhập lại qua rà soát các bản kê khai của năm 2021 và thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, kê khai bổ sung năm 2022

Căn cứ Luật Phòng chống tham nhũng (PCTN) năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi tắt NĐ 130/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Công văn số 1483/TTBT-PNV3 ngày 09/11/2021của Thanh tra tỉnh về việc xử lý sai sót các bản kê khai TSTN đã thực hiện trong năm 2021. Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch triển khai xử lý sai sót các bản kê khai TSTN đã thực hiện trong năm 2021 và triển khai công tác kê khai TSTN hàng năm, kê khai bổ sung năm 2022 (gọi tắt là kê khai TSTN), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đảm bảo triển khai thực hiện kê khai bổ sung hoặc kê khai lại các bản kê khai TSTN đã kê khai trong năm 2021 theo đúng quy định pháp luật về kê khai tài sản, thu nhập.

Việc triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của công chức, viên chức trong cơ quan biết tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai năm 2022, nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người đó; phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu

Việc kê khai phải được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018, NĐ 130/NĐ-CP và theo các nội dung hướng dẫn tại Công văn số 1256/TTBT-PNV3 ngày 26/10/2021 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn kê khai TSTN hàng năm, kê khai TSTN bổ sung năm 2021 *(áp dụng cho năm 2022)*.

Các đơn vị thuộc Sở, Văn phòng Sở chủ động, triển khai kế hoạch nhằm đảm bảo thực hiện đúng tiến độ. Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai các thông tin theo quy định và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ đối với nội dung kê khai.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Rà soát, xử lý các bản kê khai TSTN đã thực hiện năm 2021 qua thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2160/UBND-NCKSTTHC ngày 07/7/2022.

1.1. Kết quả rà soát, phát hiện các bản kê khai TSTN chưa đầy đủ nội dung (thực hiện trong tháng 8/2022): 24 bản, cụ thể:

- Khối Văn phòng Sở: 06 bản

- Chi cục tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 11 bản

- Trung tâm TT&UB Tiến bộ KHCN: 04 bản

- Trung tâm kỹ thuật TCĐLCL: 03 bản

1.2. Nội dung kê khai TSTN chưa đầy đủ nội dung, gồm:

- Chưa kê khai riêng tổng thu nhập của người kê khai, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên;

- Tổng các khoản thu nhập chung; chưa giải trình được biến động giữa hai lần kê khai;

- Chưa kê khai đất ở, nhà ở khi đang ở cùng với cha, mẹ;

- Chưa kê khai giá trị, giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với đất ở;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa ghi tên người được cấp;

- Chưa xác định được loại nhà đang ở;

- Chưa giải trình được nguồn gốc tài sản thu nhập tăng;

- Xác định tài sản, thu nhập tăng và giảm chưa đúng quy định;

- Kê khai nhà ở chưa đầy đủ nội dung.

1.3. Tổ chức kê khai lại, tiếp nhận, bàn giao bản kê khai TSTN.

a) Tổ chức kê khai lại:

** Nội dung thực hiện:*

- Lập danh sách những cá nhân có bản kê khai qua rà soát, phát hiện sai sót nội dung trong tháng 8/2022.

- Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập lại của năm 2021;

- Thời gian kê khai lại ấn định ngày 20/11/2022

** Thực hiện:* Trước 25/11/2022

b) Tiếp nhận, bàn giao bản kê khai TSTN.

Đối với bản kê khai tài sản, thu nhập được kê khai lại của năm 2021, các đơn vị Chi cục TCĐLCL, Trung tâm TT&UD TB KHCN, Trung tâm KT TCĐLCL tổng hợp (kèm theo danh sách) và gửi về Văn phòng Sở KHCN trước 26/11/2022.

Văn phòng Sở KHCN tổ chức kê khai tài sản, thu nhập lại của năm 2021 đối với các bản kê khai TSTN qua rà soát trong tháng 8/2022, đồng thời tiếp nhận bản kê khai TSTN lại từ các đơn vị trực thuộc, xây dựng báo cáo và nộp lại các bản kê khai lại cho Thanh tra tỉnh. Thời gian thực hiện: ***Trước 30/11/2022***.

Ghi chú: Dưới thời gian kê khai ghi "Kê khai lại qua rà soát năm 2021"

2. Kê khai TSTN năm 2022

2.1. Hướng dẫn việc kê khai

Hướng dẫn lại các nội dung quy định việc kê khai TSTN hàng năm và kê khai TSTN bổ sung năm 2022 theo tại Mục B, Phụ lục I *(đối với kê khai hàng năm)* và Mục B, Phụ lục II *(đối với kê khai bổ sung)* ban hành kèm theo NĐ 130/2020/NĐ-CP.

Tất cả các đối tượng phải kê khai TSTN hàng năm và kê khai TSTN bổ sung năm 2022 đều được hướng dẫn, khi có danh sách đã được phê duyệt *(Đơn vị trực thuộc Sở có thể cử đại diện cán bộ phụ trách nội dung này tham gia và hướng dẫn lại cho đối tượng phải kê khai TSTN trong đơn vị)*.

Thực hiện: Thanh tra Sở chủ trì nghiên cứu, triển khai nội dung này.

Thời gian thực hiện: Trước ngày 25/11/2022

2.2. Đối tượng và mẫu bản kê khai TSTN

2.2.1. Kê khai TSTN hàng năm

- *Đối tượng thực hiện:* Các đối tượng quy định tại khoản 3, Điều 36, Luật PCTN năm 2018 và Điều 10, NĐ 130/2020/NĐ-CP.

- *Bản kê khai TSTN:*

+ Kê khai theo Mẫu bản kê khai tại Phần A, Phụ lục I ban hành kèm theo NĐ 130/2020/NĐ-CP *(Phụ lục đính kèm I)*;

+ Mỗi cá nhân kê khai 02 bản chính.

2.2.2. *Kê khai TSTN bổ sung năm 2022*

- *Đối tượng thực hiện:* Các đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 36 Luật PCTN năm 2018, cụ thể: "có biến động về TSTN trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên"

- *Bản kê khai TSTN bổ sung:*

+ Sử dụng mẫu bản kê khai tại Phần A, Phụ lục II ban hành kèm theo NĐ 130/2020/NĐ-CP *(Phụ lục đính kèm II)*;

+ Mỗi cá nhân kê khai 02 bản chính.

Lưu ý: *Người thuộc đối tượng kê khai TSTN hàng năm, đồng thời có biến động về TSTN trong năm theo quy định tại khoản 2, Điều 36, Luật PCTN thì nội dung biến động về TSTN* ***khai chung trong bản kê khai TSTN hàng năm của người đó*** *(Phần III "Biến động tài sản, thu nhập; giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm", Phụ lục I).*

2.3. Nội dung triển khai

2.3.1. Trên cơ sở kế hoạch này tổ chức xây dựng kế hoạch (hoặc Công văn hướng hướng) thực hiện việc kê khai và công khai TSTN tại đơn vị mình đảm bảo theo các nội dung về việc kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, kê khai bổ sung năm 2022 *(tiếp tục tham khảo Công văn số 1256/TTBT-PNV3 ngày 26/10/2021 của Thanh tra tỉnh đính kèm)*.

- *Thực hiện:* Chi cục TCĐLCL (bao gồm Trung tâm KT TCĐLCL); Trung tâm TT&UD Tiến bộ Khoa học Công nghệ.

- *Thời gian hoàn thành:* Trước 25/11/2022.

2.3.2. Rà soát, lập và duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm *(Phụ lục số 1 đính kèm)* và người kê khai tài sản, thu nhập bổ sung năm 2022 *(Phụ lục số 2 đính kèm)* theo quy định tại bám sát khoản 2, khoản 3 Điều 36, Luật PCTN năm 2018 và Điều 10, NĐ 130/2020/NĐ-CP.

- *Thực hiện:* Văn phòng Sở; Chi cục TCĐLCL (bao gồm Trung tâm KT TCĐLCL); Trung tâm TT&UD Tiến bộ Khoa học Công nghệ.

- *Thời gian hoàn thành:* Trước 25/11/2022

2.3.3. Tổ chức kê khai; tiếp nhận và kiểm tra, yêu cầu kê khai lại theo khoản 2 Điều 38, Luật PCTN năm 2018 (nếu có); thực hiện công khai, phân loại, sắp xếp bản kê khai của các đối tượng (xếp theo thứ tự danh sách đã phê duyệt); trực tiếp bàn giao các bản kê khai TSTN và báo cáo kết quả thực hiện việc kê khai TSTN năm 2022, kê khai TSTN bổ sung năm 2022 theo mẫu phụ lục số 4 (gửi kèm báo cáo Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2) về Văn phòng Sở.

- *Thực hiện:* Chi cục TCĐLCL (bao gồm Trung tâm KT TCĐLCL); Trung tâm TT&UD Tiến bộ Khoa học Công nghệ.

- *Thời gian hoàn thành:* Trước 25/12/2022.

2.3.4. Văn phòng Sở tham mưu Giám đốc tổ chức kê khai tại khối văn phòng sở; tiếp nhận và kiểm tra, yêu cầu kê khai lại theo khoản 2 Điều 38, Luật PCTN năm 2018 (nếu có); nhận bản kê khai, thực hiện công khai, phân loại, sắp xếp bản kê khai của các đối tượng (xếp theo thứ tự danh sách đã phê duyệt); trực tiếp bàn giao các bản kê khai TSTN toàn Sở về Thanh tra tỉnh.

- *Thực hiện:* Văn phòng Sở

- *Thời gian hoàn thành:* Trước 31/12/2022

2.4. Về công khai các bản kê khai TSTN

Việc công khai các bản kê khai TSTN theo quy định tại khoản 1, Điều 39, Luật PCTN năm 2018 và Điều 11, NĐ 130/2020/NĐ-CP. Quá trình thực hiện phải đảm bảo các yêu cầu về hình thức, thủ tục, thời gian, đối tượng tham dự theo quy định của pháp luật; có hồ sơ thể hiện đầy đủ, chính xác việc công khai các bản kê khai TSTN hàng năm, kê khai bổ sung năm 2022.

- *Thực hiện:* Văn phòng Sở; Chi cục TCĐLCL (bao gồm Trung tâm KT TCĐLCL); Trung tâm TT&UD Tiến bộ Khoa học Công nghệ.

- *Thời gian hoàn thành:* Trước 31/12/2022

2.5. Báo cáo kết quả thực hiện việc kê khai TSTN năm 2022, kê khai TSTN bổ sung năm 2022 theo mẫu phụ lục 4, đồng thời gửi kèm Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2, Phụ lục 3 (nếu có) tại Công văn số 1256/TTBT-PNV3 ngày 26/10/2021 của Thanh tra tỉnh.

- *Thực hiện:* Văn phòng Sở

- *Thời gian hoàn thành:* Trước 25/01/2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở (kể cả Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng), Văn phòng Sở căn cứ nội dung tại Mục II Kế

hoạch này để triển khai thực hiện đảm bảo chính xác, đúng đối tượng, thời gian quy định.

2. Thanh tra Sở giúp Giám đốc Sở trực tiếp tổ chức, hướng dẫn các nội dung các bảng kê khai TSTN, đảm bảo đối tượng thực hiện kê khai đầy đủ nội dung, đúng quy định (Chủ động lên lịch để thực hiện).

3. Quá trình thực hiện các đơn vị, đối tượng kê khai TSTN lưu ý một số nội dung như sau:

- Riêng phần kê khai tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký như tầu bay, tầu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy và những động sản khác mà theo quy định phải có sổ đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký có giá trị mỗi tài sản từ 50 triệu đồng trở lên (điểm 24, Phần B, Phụ lục I, NĐ 130/2020/NĐ-CP): Chỉ kê khai nếu mỗi tài sản có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (bao gồm cả phí và lệ phí nếu có); không cộng dồn.

- Khi tiếp nhận các bản kê khai của cá nhân (02 bản/người) cần xem xét, đối chiếu với quy định để yêu cầu kịp thời việc kê khai bổ sung hoặc kê khai lại nếu phát hiện chưa đúng, đủ theo quy định; ký tên vào các trang và ký nhận trong trang cuối bản kê khai (bên góc trái); sắp xếp các bản kê khai theo thứ tự và danh sách đã lập để lưu trữ và nộp về Thanh tra tỉnh (01 người/ 01 bản); mở sổ theo dõi việc giao, nhận Bản kê khai.

- Các đơn vị trực thuộc Sở tổ chức, sắp xếp thứ tự các bản kê khai TSTN của đơn vị mình đúng với thứ tự ghi trong danh sách người kê khai TSTN hàng năm, bổ sung năm 2022 của cơ quan, đơn vị phê duyệt trước khi bàn giao cho Văn phòng Sở.

- Quá trình tổ chức kê khai TSTN năm 2022, lưu ý những nội dung qua rà soát của năm 2021 để thực hiện đảm bảo chính xác, đúng quy định ***(điểm 1.2; mục 1, phần II kế hoạch này).***

Trên đây là Kế hoạch tổ chức kê khai TSTN lại qua rà soát của năm 2021 và kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, kê khai bổ sung năm 2022 của Sở Khoa học và Công nghệ. Yêu cầu Thủ trưởng đơn vị, Trưởng các phòng thuộc Sở triển khai thực hiện nghiêm túc. Quá trình triển khai nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ảnh về Thanh tra Sở để được hướng dẫn, giải đáp kịp thời./.

Nơi nhận:
- Thanh tra tỉnh;
- TT LĐ Sở;
- Các đơn vị, phòng thuộc Sở;
- Trung tâm KT TCĐLCL;
- Toàn thể CC khối Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, TTra.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BÌNH THUẬN

Văn Công Thới